TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179 /2017/DS-ST
Ngày: 29/12/2017
V/v Tranh chấp:
" Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ **Bà Đoàn Huỳnh Cúc**
+ **Bà Nguyễn Thị Vinh Quang**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 340/2017/TLST-DS ngày 02/11/2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2017/QĐXX-ST ngày 08/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số174 /2017/QĐHPT-DS ngày 20/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị Kim Th**, sinh năm: 1983 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Minh Hoàng H,** sinh năm: 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 15, khu phố 4, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Kim Th trình bày:

Vào ngày 10/6/2016 bà có cho bà Nguyễn Minh Hoàng H mượn số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 10%/tháng và thỏa thuận thời gian 01 tháng trả tiền vốn. Đến tháng 8/2016 bà có yêu cầu bà H trả tiền cho bà, thì bà H có trả cho bà được 1.500.000 đồng tiền vốn, không trả tiền lãi. Bà H hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện, kéo dài cho đến nay, hiện nay bà H còn nợ bà 18.500.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Minh Hoàng H hoàn trả cho bà 18.500.000 đồng tiền vốn và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, tính lãi suất từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Minh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Hà không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Bùi Thị Kim Th và bà Nguyễn Minh Hoàng H là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Bùi Thị Kim Th yêu cầu bà Nguyễn Minh Hoàng H hoàn trả cho bà 18.500.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu tính lãi suất, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Minh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà H không đến tham dự phiên tòa trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điền 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Minh Hoàng H.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[1] Căn cứ vào giấy biên nhận ngày 10/6/2016 bà Nguyễn Minh Hoàng H có vay của bà Bùi Thị Kim Th số tiền 20.000.000 đồng, trong nội dung giấy biên nhận không thể hiện thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, bà Th khai hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 10%/tháng, thời hạn thanh toán tiền vốn trong 01 tháng. Đến ngày 10/ 8/2016 bà Th yêu cầu bà H trả tiền vốn lại cho bà, nhưng bà H trả cho bà Th được 1.500.000 đồng tiền vốn, không trả tiền lãi. Bà H hứa nhiều lần trả tiền vốn cho bà Th, nhưng bà H không thực hiện mà ngưng luôn cho đến nay, hiện nay bà H còn nợ bà Th 18.500.000 đồng tiền vốn. Xét thấy nội dung giấy biên nhận ngày 10/6/2016 âl thể hiện bà Nguyễn Minh Hoàng H có vay tiền của bà Bùi Thị Kim Th số tiền 20.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Nhưng tại phiên tòa bà Th khai có thỏa thuận miệng lãi suất 10%/tháng và thời hạn thanh toán tiền vốn là 01 tháng. Đến ngày 10/8/2016 bà có yêu cầu bà H trả tiền vốn, bà H trả cho bà Th được 1.500.000 đồng tiền vốn, không trả tiền lãi, bà H hứa trả tiếp nhưng không thực hiện kéo dài cho đến nay. Tại phiên tòa bà Nguyễn Minh Hoàng H vắng mặt và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thời gian trả nợ, tránh né nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th làm ảnh hưởng quyền lợi của bà Th. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Nguyễn Minh Hoàng H có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Bùi Thị Kim Th 18.500.000 đồng tiền vốn khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim Th.

[2] Về yêu cầu tính lãi suất của bà Th: Bà Thoa yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật 1%/tháng. Xét thấy bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Th, bà Th yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng là có lợi cho bà H và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của bà Th.(tính lãi từ ngày 10/8/2016 đến ngày 29/12/2017 là 16 tháng 19 ngày)

18.500.000 đồng x 1% x 16 tháng 19 ngày = 3.077.167 đồng.

Như vậy bà Nguyễn Minh Hoàng H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Bùi Thị Kim Th số tiền 21.577.167 đồng (trong đó tiền vốn 18.500.000 đồng, tiền lãi 3.077.167 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Minh Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (21.577.167 đồng x 5% = 1.078.858 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bùi Thị Kim Th.

Buộc bà Nguyễn Minh Hoàng H có nghĩa vụ hoàn trả nợ cho bà Bùi Thị Kim Th số tiền 21.577.167 đồng (trong đó tiền vốn 18.500.000 đồng, 3.077.167 đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải chịu khoản tiền lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Minh Hoàng H phải chịu 1.078.858 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị Kim Th 560.000 đồng, Bà Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 560.000 đồng theo biên lai số 0011682 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Bùi Thị Kim Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Minh Hoàng H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bàn án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.